

HỢP NHẤT KINH TẾ

Đình Công Khải – FETP – 7/2013

Đình Công Khải - FETP

HỢP NHẤT KINH TẾ KHU VỰC

1) Khái niệm về hợp nhất kinh tế (HNKT)

Là sự thỏa thuận chung giữa các quốc gia nhằm xoá bỏ các rào cản thương mại và đầu tư, tạo điều kiện cho hàng hoá, dịch vụ và các yếu tố sản xuất dịch chuyển tự do giữa các nước đó.

2) Các mức độ hợp nhất kinh tế

Thỏa ước ưu đãi thương mại (Preferential Trade Agreement): thỏa thuận giảm thuế cho một số quốc gia đối với một số loại sản phẩm.

Đình Công Khải - FETP

2.1) Khu vực mậu dịch tự do (Free Trade Area- FTA)

- Các rào cản thuế quan và phi thuế quan giữa các nước trong khu vực đều bị xóa bỏ.
- Duy trì rào cản thuế quan khác nhau đối với các nước ngoài khu vực (các quy định về xuất xứ hàng hóa)
- Vd: AFTA, EFTA, NAFTA, MERCOSUR

Đinh Công Khải - FETP

▪ EFTA

- ✓ Được thành lập vào 1960 bởi 7 nước Áo, Đan Mạch, Na Uy, Bồ Đào Nha, Thụy Điển, Thụy sĩ, và Anh.
- ✓ Phần Lan gia nhập (1961), Iceland (1970), Liechtenstein (1991).
- ✓ Hiện nay, EFTA chỉ còn Na Uy, Iceland, Thụy sĩ, và Liechtenstein (các quốc gia còn lại gia nhập vào EC và EU)
- ✓ Thị trường có 13 triệu dân, GDP (PPP) 568 tỷ USD, thu nhập đầu người (PPP) là 44.828 USD (số liệu 2007)
- ✓ EFTA chỉ chú trọng vào các SP công nghiệp

Đinh Công Khải - FETP

- **NAFTA** (1989, với Mỹ và Canada; 1993, Mexico)
- ✓ Thị trường có 444 triệu dân với tổng GDP 17 ngàn tỷ USD (2009)
- ✓ Bãi bỏ thuế quan của 99% hàng hoá vào năm 2004
- ✓ Tháo dỡ rào cản đối với dịch vụ và đầu tư
- ✓ Thực thi luật sở hữu trí tuệ
- ✓ 1993-2004, thương mại của NAFTA tăng 250%, Canada 70%, Mexico 66-80%
- ✓ Năng suất lao động ở Mexico tăng 50%
- ✓ FTAA, 2005, 34 nước với gần 900 triệu dân?

Đình Công Khải - FETP

2.2) Liên hiệp thuế quan (Custom Union)

- Giống như các điều kiện của FTA nhưng áp dụng chính sách thương mại chung đối với các nước không phải là thành viên (vd: Andean Pact)

2.3) Thị trường chung (Common Market)

Giống như các điều kiện của liên hiệp thuế quan, thêm

- Đảm bảo sự vận động tự do của các yếu tố sản xuất giữa các nước thành viên.

Vd: EC và MERCOSUR

Đình Công Khải - FETP

2.4) Liên hiệp kinh tế (Economic Union)

Giống như các điều kiện của thị trường chung, cộng thêm

- Thống nhất về chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa
- Có 1 đồng tiền chung (hoặc 1 tỷ giá cố định)
- Hoà hợp các suất thuế giữa các nước thành viên

2.5) Liên hiệp chính trị (Political Union)

- Có 1 bộ máy chính trị chung để thống nhất các chính sách kinh tế, xã hội, và ngoại giao (Mỹ và EU).

Đinh Công Khải - FETP

LIÊN HIỆP KINH TẾ - EU

- ✓ Tiền thân là Cộng đồng thép và than Châu Âu, 1951, Bỉ, Pháp, Tây Đức, Ý, Luxembourg, và Hà Lan
- 1957, trở thành EC và 1994, EC trở thành EU
- EU có 27 thành viên, 500 triệu dân, GDP 16 ngàn tỷ USD (2009)
- **Đạo luật chung Châu Âu (The Single European Act), 1992**
- ✓ Xóa bỏ biên giới giữa các quốc gia thành viên
- ✓ Thiết lập hệ thống nhận biết tiêu chuẩn SP của nhau; một tiêu chuẩn được tạo ra bởi 1 nước phải được các nước khác chấp nhận (Cassis-de-Dijon, Crème de casis, 19⁰ vào Đức)

Đinh Công Khải - FETP

- ✓ Khuyến khích cạnh tranh trong các dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm
- ✓ Tháo dỡ cản trở thương mại do tỷ giá hối đoái vào 1992
- **Đồng tiền chung Châu Âu, EURO**
- ✓ 1992, Hiệp ước Maastricht quy định các nước thuộc EU sẽ sử dụng đồng tiền chung (euro) vào 1999
- ✓ Có 17 nước tham gia tạo nên khu vực tiền tệ lớn thứ 2 sau Mỹ (số liệu 2011)

Đình Công Khải - FETP

- ✓ Lợi ích của đồng tiền chung Châu Âu
 - ❖ Giảm chi phí giao dịch (45 tỷ USD mỗi năm)
 - ❖ Tăng năng lực cạnh tranh thông qua chất lượng sản phẩm;
 - ❖ Tăng tính thanh khoản của thị trường vốn Châu Âu, giảm chi phí vốn và nâng cao hiệu quả đầu tư
- ✓ Kết quả:
 - 1999, tỷ giá đồng euro = 1,33 USD
 - 2000, tỷ giá đồng euro = 0,83 USD
 - 2005-2010, tỷ giá đồng euro = 1,33 USD

Đình Công Khải - FETP

▪ Các vấn đề khác

• Các tiêu chuẩn hội tụ

- Giá cả ổn định - tỷ lệ lạm phát chỉ được cao hơn tỷ lệ lạm phát ở 3 nước ổn định nhất là 1,5%
- Lãi suất thấp - chỉ được cao hơn tại 3 nước ổn định nhất là 3%.
- Tỷ giá hối đoái ổn định – công nhận biên độ dao động của ERM ít nhất là 2 năm.
- Thâm hụt ngân sách không được vượt quá 3% GDP
- Giới hạn nợ công tồn đọng không vượt quá 60% GDP.

Đinh Công Khải - FETP

• Lợi ích

- Chi phí giao dịch sẽ giảm
- Thị trường chung có thể hiệu quả hơn
- Chính sách kinh tế có kỷ luật hơn sẽ khuyến khích tăng trưởng nhanh và tạo việc làm
- Hệ thống tiền tệ quốc tế sẽ ổn định hơn

• Chi phí

- Chính sách tiền tệ không còn chủ quyền để theo đuổi mục tiêu riêng: Không thể sử dụng chính sách phá giá và tăng giá để ổn định kinh tế vĩ mô
- Chi phí sẽ cao khi có cú sốc không cân xứng
- Các cơ chế còn lại để điều chỉnh chính sách
 - Mức độ linh động của tiền lương
 - Khả năng di chuyển lao động
 - Các khoản chuyển giao từ ngân sách “liên bang”

Đinh Công Khải - FETP

Khủng hoảng nợ châu Âu (Nguồn: Probyn, 2012)

Số ước 2010

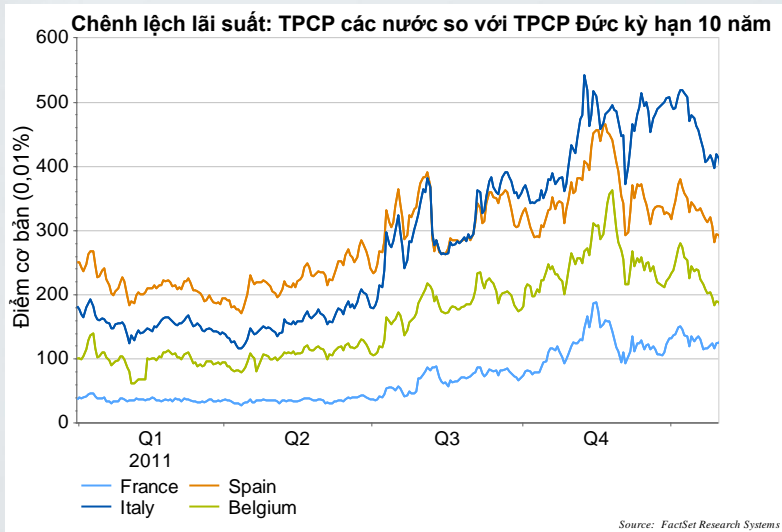
	Hy Lạp	Ai-len	Bồ Đào Nha	Tây Ban Nha	Cộng	Ý
GDP (tỷ €)	227	155	174	1,068		1,560
Nợ chính phủ (% GDP)	144%	94%	81%	63%		120%
Mức nợ (tỷ €)	327	146	141	671	1.285	1.872
Thâm hụt NS (% GDP)	9,7%	34,4%	7,3%	9,1%		5,0%
Thâm hụt cơ bản	1,3%	31,4%	4,6%	7,1%		0,5%
Trả lãi ròng	8,4%	3,0%	2,7%	2,0%		4,5%

Nguồn: EIU

Khủng hoảng nợ châu Âu (Nguồn: Probyn, 2012)

- Khủng hoảng mất khả năng chi trả có thể được giải quyết
- Phạm vi không lớn, ít nhất là nếu chỉ giới hạn trong ba nước ngoại vi: Hy Lạp, Bồ Đào Nha và Ý
- Do quy mô của mình nên Tây Ban Nha sẽ gây khó khăn lớn hơn
- Ý là “quá lớn để có thể cứu”

Khủng hoảng nợ châu Âu



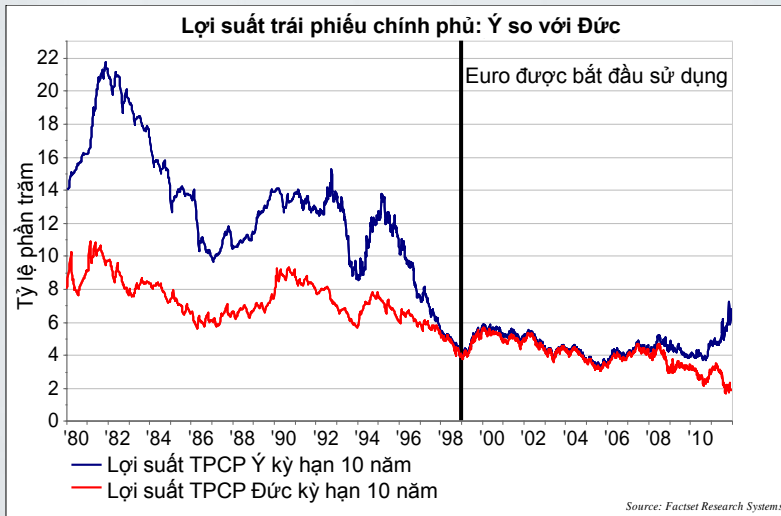
Đinh Công Khải - FETP

Khủng hoảng nợ châu Âu (Nguồn: Probyn, 2012)

- Một giải pháp thực sự đòi hỏi phải xử lý các trục trặc về cơ cấu.
- Các nhà hoạch định chính sách dường như tin rằng cuộc khủng hoảng hiện tại chỉ là do thiếu kỷ luật tài khóa ở các nước ngoại vi và có thể được giải quyết bằng chính sách thắt lưng buộc bụng.
- Mặc dù chi tiêu chính phủ rõ ràng là yếu tố trục trặc tại Hy Lạp, không chắc thâm hụt ngân sách là nguyên nhân căn bản gây khủng hoảng khu vực euro.
- Có vẻ như lãi suất thấp trong thập niên đầu tiên khi khu vực euro trở thành hiện thực đã thúc đẩy sự phát triển bùng nổ, từ đó làm cho các quốc gia thành viên có tính cạnh tranh ở vào những cấp độ khác nhau.
- Điều này có nghĩa là một số quốc gia sẽ có thành quả kinh tế yếu kém triển miên, trong khi những thành viên khác lại liên tục có kinh tế tốt.

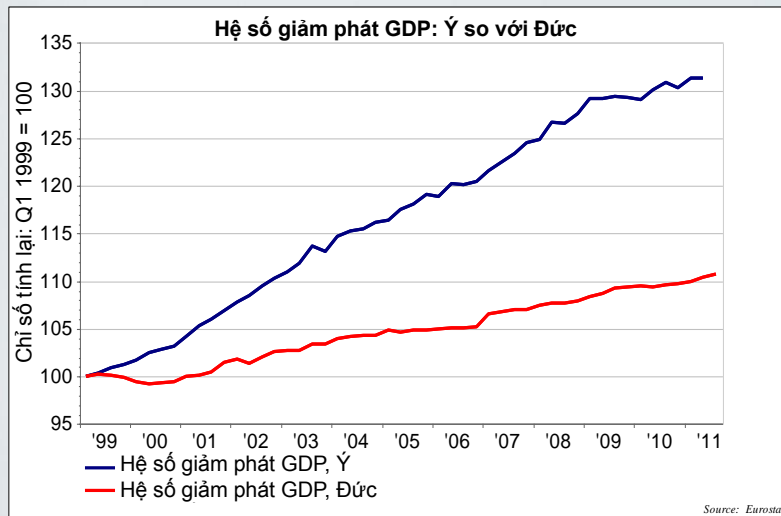
Đinh Công Khải - FETP

Khủng hoảng nợ châu Âu (Nguồn: Probyn, 2012)



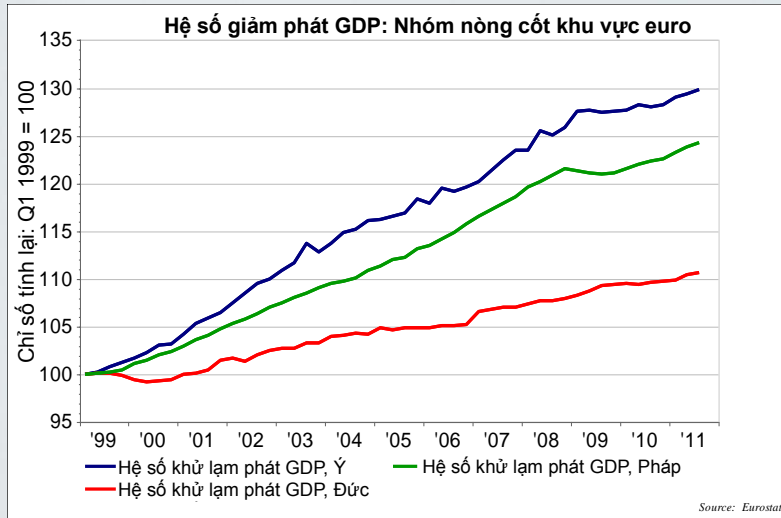
Đinh Công Khải - FETP

Khủng hoảng nợ châu Âu (Nguồn: Probyn, 2012)



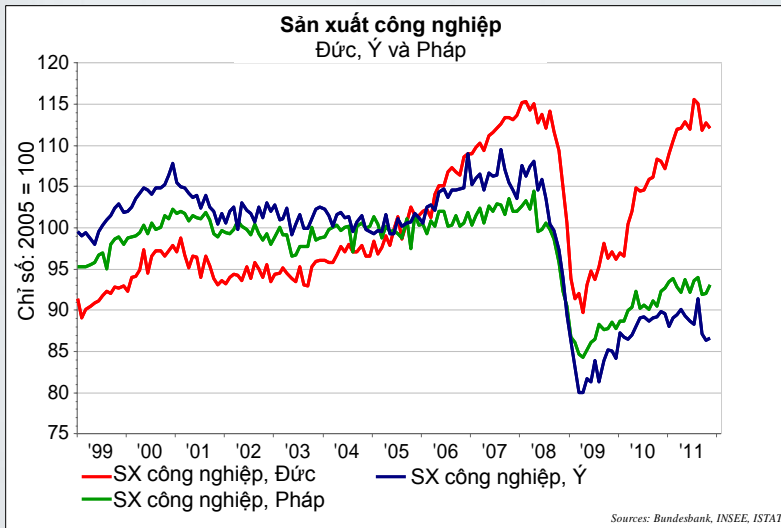
Đinh Công Khải - FETP

Khủng hoảng nợ châu Âu (Nguồn: Probyn, 2012)



Đinh Công Khải - FETP

Khủng hoảng nợ châu Âu (Nguồn: Probyn, 2012)



Đinh Công Khải - FETP

Khủng hoảng nợ châu Âu (Nguồn: Probyn, 2012)

- Nhưng để khu vực euro sống sót trong dài hạn, hiệu quả kinh tế của các nước thành viên phải hội tụ chứ không phân ly.
- Điều này đòi hỏi:
 - Thị trường lao động linh hoạt hơn
 - Thiết lập một hệ thống chuyển giao ngân sách
- Hiệp định tăng trưởng và ổn định mới là không đủ
- Tóm lại:
 - Hoặc các nhà hoạch định chính sách phải chấp nhận đồng tiền chung châu Âu là bước đi thái quá và phải lùi lại – nếu làm sẽ vô cùng khó khăn.
 - Hoặc họ phải xây dựng một hệ thống chuyển giao ngân sách. Đây là một kết cục có nhiều khả năng xảy ra, nhưng việc thực thi sẽ không dễ dàng.
 - Họ cũng phải chấp nhận một cấp độ quản trị nhà nước vượt ra ngoài phạm vi quốc gia.

Đinh Công Khải - FETP

3) Tác động kinh tế của hợp nhất kinh tế

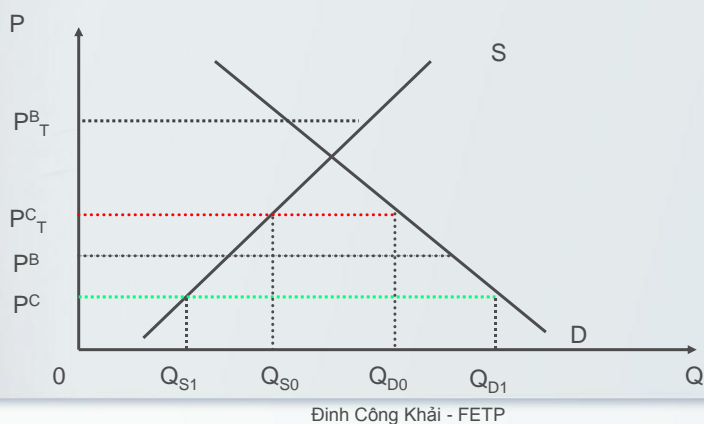
- Các hình thức Hợp nhất Kinh tế như Khu vực mậu dịch ưu đãi, Khu vực mậu dịch tự do và Liên hiệp thể quan
 - Tạo lập thương mại và chuyển hướng thương mại (Jacob Viner, 1950)
 - Lợi thế kinh tế theo quy mô
- Hội nhập sâu như Thị trường chung, Liên hiệp kinh tế và tiền tệ
 - Lợi ích lớn hơn do gỡ bỏ được những rào cản phi thuế

Đinh Công Khải - FETP

Tạo lập thương mại và chênh hướng thương mại

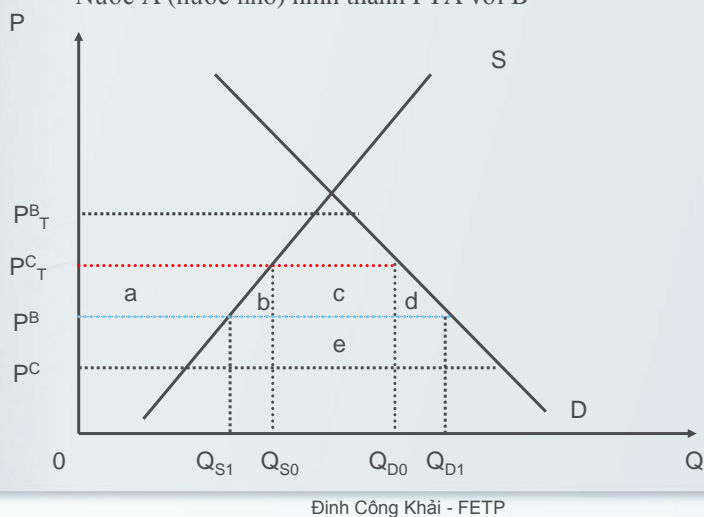
□ Tạo lập thương mại (trade creation)

Nước A (nước nhỏ) hình thành FTA với C



□ Chênh hướng thương mại (trade diversion)

Nước A (nước nhỏ) hình thành FTA với B



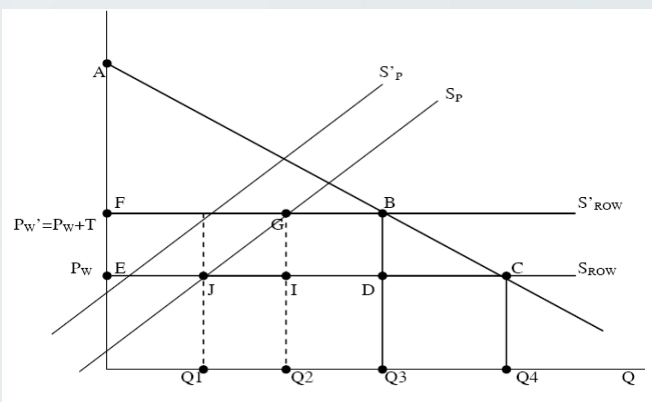
❑ **Chênh hướng thương mại?**

Nước A hình thành FTA với C



Đinh Công Khải - FETP

❑ **Hiệp định thương mại khu vực giữa các nước nhỏ có lợi không?**



Đinh Công Khải - FETP

4) Lợi ích và những bất cập của HNKT

Lợi ích

- Xóa bỏ các rào cản thương mại, tạo nên những thị trường rộng lớn nhằm tận dụng được lợi thế do tăng quy mô;
- Chuyên môn hóa, tăng khả năng cạnh tranh;
- Tăng khả năng thu hút đầu tư nước ngoài;
- Tạo thuận lợi cho chuyển giao công nghệ, marketing, và quản lý;

Đình Công Khải - FETP

- Tăng cường khả năng thiết kế một chính sách ngoại thương theo hướng tự do hóa và tính cam kết của nó.
- Thúc đẩy cải cách kinh tế và quản lý nhà nước
- Tăng cường hợp tác chính trị giữa các nước láng giềng.

Bất cập của hợp nhất kinh tế

- Ảnh hưởng khác nhau đến các nhóm lợi ích
- Giảm đi quyền tự quyết của các quốc gia
- Câu hỏi chính sách: Hiệp định hội nhập khu vực Bắc-Nam hay Nam-Nam?

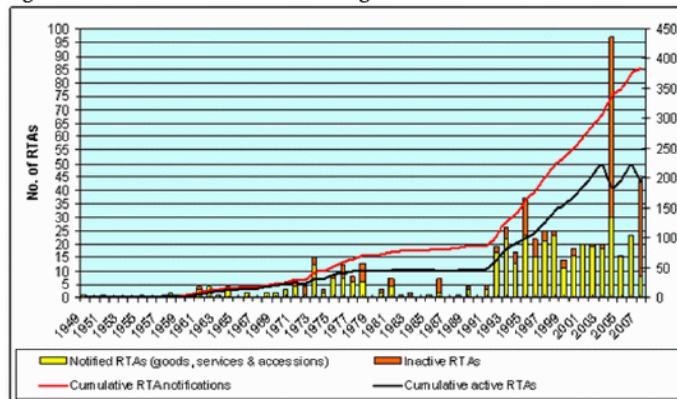
Đình Công Khải - FETP

5) Mối quan hệ giữa RTA và WTO

- Các hiệp định thương mại khu vực phát triển song song với sự phát triển của WTO.
- Năm 1998, WTO được thông báo có khoảng 100 RTAs đang hoạt động, đến năm 2005 con số này là 312.
- Có thể xảy ra mâu thuẫn trong quá trình phát triển song song của RTA và WTO?

Đình Công Khải - FETP

Figure 1- Accumulation of RTAs during last decades.



Source: Crawford (2006).

Đình Công Khải - FETP

KHU VỰC MẠU DỊCH TỰ DO ASEAN (AFTA)

❑ Lịch sử thành lập

- ✓ Được thành lập vào 1992, 6 thành viên Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, và Thailand.
- ✓ Việt Nam gia nhập vào 1995; Laos và Myanmar 1997, Cambodia 1999.
- ✓ Thị trường 500 triệu dân với tổng GDP là 740 tỷ USD

KHU VỰC MẠU DỊCH TỰ DO ASEAN (tt)

❑ Mục tiêu của AFTA

- Tự do hoá thương mại trong khu vực bằng việc loại bỏ các hàng rào thuế quan trong nội bộ khu vực và cuối cùng là các rào cản phi quan thuế.
- Thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào khu vực bằng việc tạo ra một khối thị trường thống nhất, rộng lớn hơn.
- Làm cho ASEAN thích nghi với những điều kiện kinh tế quốc tế đang thay đổi, đặc biệt là với sự phát triển của các thỏa thuận thương mại khu vực (RTA) trên thế giới.

KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN (tt)

☐ **Hiệp định thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT/AFTA)**

- Giảm thiểu thuế quan xuống còn từ 0-5% trong vòng 10 năm; ASEAN-6 đến 2003; VN đến 2006.
- Nghị định thư sửa đổi: tất cả thuế suất 0% vào 2010 (ASEAN 6) và 2015 (VN).
- Loại bỏ tất cả các hạn chế về định lượng và các hàng rào phi thuế quan.
- Hải hoà các thủ tục hải quan

Đinh Công Khải - FETP

KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN (tt)

☐ **Cơ chế trao đổi nhượng bộ của CEPT**

- Sản phẩm đó phải nằm trong Danh mục cắt giảm thuế (IL) của cả nước xuất khẩu và nước nhập khẩu, và phải có mức thuế quan (nhập khẩu) bằng hoặc thấp hơn 20%.
- Sản phẩm đó phải nằm trong chương trình giảm thuế được Hội đồng AFTA thông qua.
- Sản phẩm đó phải là một sản phẩm của khối ASEAN, tức là phải thoả mãn yêu cầu hàm lượng xuất xứ từ các nước thành viên ASEAN (hàm lượng nội địa) ít nhất là 40%.

Đinh Công Khải - FETP

KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN (tt)

- ❑ **Vấn đề loại bỏ các hạn chế định lượng (QRs) và các rào cản phi thuế quan khác (NTBs)**
 - Những mặt hàng đã được đưa vào Danh mục cắt giảm ngay (IL) sẽ phải bỏ các hạn chế về số lượng.
 - Các hàng rào phi quan thuế khác sẽ được xoá bỏ dần trong vòng 5 năm sau khi sản phẩm được hưởng ưu đãi;
 - Tiến tới thống nhất các tiêu chuẩn chất lượng, công khai chính sách và thừa nhận các chứng nhận chất lượng của nhau;
- ❑ **Thống nhất các biểu thuế, cách tính thuế, và các thủ tục hải quan.**

Đinh Công Khải - FETP

KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN (tt)

- ❑ **Thành tựu đạt được của AFTA**
 - Xuất khẩu giữa các nước ASEAN đã tăng từ 43,26 tỷ USD năm 1993 lên khoảng 80 tỷ USD năm 1996 (với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 28,3%), 175 tỷ USD năm 2003, 378 tỷ USD năm 2009 (Nguồn: MUTRAP).
 - Tuy nhiên, lợi ích của mỗi quốc gia trong AFTA có thể khác nhau.

Đinh Công Khải - FETP

AFTA VÀ SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM

❑ Lộ trình cắt giảm thuế của Việt Nam theo CEPT/AFTA

- Theo Quyết định 36/2008/QĐ-BTC về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi để thực hiện CEPT/AFTA, trong năm 2010 Việt Nam áp dụng mức thuế 0-5% đối với 99% dòng thuế nhập khẩu từ ASEAN.

Đinh Công Khải - FETP

GIAM THUẾ TRONG CƠ CHẾ CEPT – AFTA (NGUỒN: JETRO)

Quốc gia	Tỷ lệ IL trên tổng số SP (%)	Tỷ lệ SP có thuế suất 0% trong IL (%)	Tỷ lệ SP có thuế suất 0-5% trong IL (%)	Số SP trong danh mục SL	Số SP trong danh mục SHL
Brunei	99.1	88.0	12.0	77	0
Indonesia	98.8	79.9	20.0	96	9
Maylaysia	99.2	83.0	16.5	96	0
Philippines	99.5	82.3	16.8	27	19
Singapore	100.0	100.0	0	0	0
Thailand	100.0	80.0	19.8	0	0
ASEAN 6	99.4	85.3	14.4	296	28
Cambodia	98.6	7.2	73.9	98	54
Laos	99.0	71.1	25.0	86	0
Mayanmar	99.3	60.6	39.4	49	11
Vietnam	97.6	56.5	42.4	144	0
CLMV	98.6	Đinh Công Khải - FETP 46.1	47.1	377	65

SỰ MỞ RỘNG CỦA AFTA

AFTA+	ASEAN 6	CLMV
ACFTA (ASEAN- CHINA)	0% (2010)	0% (2015)
AKFTA (ASEAN – KOREA)	0% (2010)	VN: 0% (2018) CLM: 0% (2020)
AIFTA (ASEAN – INDIA)	0% (2013-2016)	0% (2018-2021)
AANFTA (ASEAN-AUS-NZL)	0% (2009-2020)	0% (2009-2026)

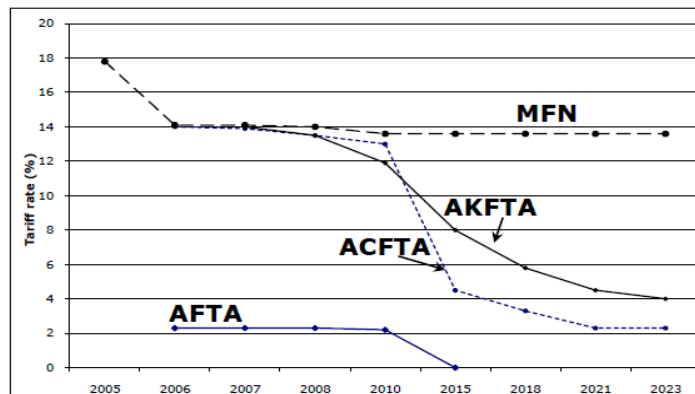
Đình Công Khải - FETP

SỰ MỞ RỘNG CỦA AFTA

□ Lộ trình tự do hoá thương mại của AFTA+

Tiến trình tự do hóa ngoại thương của Việt Nam:

Mức thuế áp dụng trung bình đối với một số đối tác chính giai đoạn 2005-2023



Nguồn: Bộ Công Thương- Đình Công Khải - FETP